

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Số: 210 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Điện Biên, ngày 23 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình trọng tâm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2016 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở;

Thực hiện Quyết định số 2285/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình trọng tâm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2016 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lò Văn Tiến

Điện Biên, ngày 23 tháng 02 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2016 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 210/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên)*

Thực hiện Quyết định số 2285/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016. Để tiếp tục đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Chương trình trọng tâm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2016 trên địa bàn tỉnh.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai có hiệu quả các văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phổ biến, giáo dục pháp luật (Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011), Luật phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp về PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư (Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012, Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013; Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19/6/1998).

1.2. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với công tác xây dựng, thi hành, bảo vệ pháp luật và nhiệm vụ chính trị của Sở, ngành, đoàn thể, địa phương, tập trung vào những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; tạo chuyển biến căn bản trong ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật.

1.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước; phát hiện và nhân rộng các mô hình, hình thức PBGDPL có hiệu quả phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

2. Yêu cầu

2.1. Quán triệt đầy đủ chủ trương, quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của Đảng, nội dung, tinh thần của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tư pháp năm 2016 và nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.2. Tăng cường vai trò đầu mối tham mưu, phối hợp của Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, tổ chức pháp chế, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL của các Sở, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.

2.3. Triển khai nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả; khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng thể chế

Ban hành văn bản nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở theo chỉ đạo của cấp trên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (cấp tỉnh), Phòng Tư pháp (cấp huyện) tham mưu cho UBND cùng cấp thực hiện;
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Thời gian thực hiện: Khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

2.1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Hiến pháp năm 2013, các luật, pháp lệnh mới được ban hành; chính sách, quy định mới trong dự thảo luật, pháp lệnh dự kiến ban hành trong năm 2016; các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội và nội dung các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp phù hợp với đối tượng, địa bàn

2.1.1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến quy định của Hiến pháp năm 2013, các luật, pháp lệnh mới được ban hành, tập trung vào Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước; Luật hôn nhân và gia đình, Luật hộ tịch, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội, Luật mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật căn cước công dân; Luật trung cầu ý dân; Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi); Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi), Luật tố tụng hành chính (sửa đổi)..., các văn bản pháp luật về đầu tư, kinh doanh, thương mại, đất đai, tài nguyên, môi trường, quốc phòng, an ninh, biển, hải đảo, chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; chính sách an sinh xã hội và các văn bản khác liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức, doanh nghiệp hoặc gắn với sự kiện chính trị của Sở, ngành, đoàn thể, địa phương...

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.1.2. Tập trung tuyên truyền, phổ biến Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tập trung cao điểm vào quá trình triển khai bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trong năm 2016; gắn với truyền thông, phổ biến rộng rãi nội dung Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức đoàn thể xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của Ủy ban bầu cử tỉnh.

2.1.3. Tổ chức giới thiệu, phổ biến sâu rộng chủ trương, quan điểm, chính sách mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế trong các dự thảo luật, pháp lệnh trong năm 2016 và năm 2017 (các dự thảo: Luật tiếp cận thông tin, Luật về hội, Luật biểu tình, Luật chứng thực, Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi, Luật bán đấu giá tài sản, Luật ban hành quyết định hành chính và các luật, pháp lệnh khác theo chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 và các năm tiếp theo).

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành chủ trì tham mưu thực hiện Luật; Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; các cơ quan, tổ chức có liên quan; các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của các Bộ, ngành chủ quản.

2.1.4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ trương, quan điểm, nội dung chính sách, văn bản về cải cách hành chính; chủ trương, nhiệm vụ, quan điểm về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp; nội dung chính sách thể hiện trong các văn bản pháp luật liên quan đến phạm vi được giao quản lý.

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về kết quả cải cách thủ tục hành chính; tuyên truyền, phổ biến, công khai các thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền đã được rà soát, chuẩn hóa theo quy định để nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về công tác cải cách thủ tục hành chính; sử dụng, khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp; Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đoàn thể; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp theo Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2014 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương về phối hợp thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015-2020; chú trọng quán triệt, phổ biến những nội dung mới được thể chế hóa trong các văn bản luật mới được ban hành.

- Cơ quan, tổ chức thực hiện: Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh; Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách, quy định mới thể hiện trong các văn bản pháp luật liên quan đến phạm vi được giao quản lý.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, Ban ngành, đoàn thể; UBND các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.1.5. Tuyên truyền, phổ biến định hướng đối với các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các quy định pháp luật mới ban hành liên quan đến phạm vi quản lý.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm, căn cứ vào tình hình thực tiễn.

2.1.6. Tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu nội dung các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp, chú trọng Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, pháp luật về cộng đồng ASEAN; các Điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên; các thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới...

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan báo chí và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.2. Triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

2.2.1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp năm 2016; Kế hoạch công tác PBGDPL của các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

a) Cơ quan chủ trì: Cơ quan thường trực Hội đồng; Các Sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng.

c) Thời gian thực hiện:

- Ban hành Kế hoạch: Quý I năm 2016.

- Tổ chức thực hiện: Tiến độ theo Kế hoạch.

2.2.2. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Ngày Pháp luật năm 2016

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật năm 2016

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu cho UBND cùng cấp thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Thời gian ban hành: Quý III năm 2016.

b) Triển khai tổ chức Ngày Pháp luật năm 2016

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2016 (cao điểm từ 20/10 đến 20/11/2016).

2.2.3. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết trên địa bàn tỉnh; đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì tổ chức sơ kết theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức sơ kết: Thông qua hình thức hội nghị hoặc báo cáo.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2016.

2.2.4. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL, các chương trình phối hợp giữa ngành Tư pháp với các ngành, đoàn thể cho một số đối tượng (nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, cựu chiến binh, cán bộ, công chức, viên chức...).

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội nông dân, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.2.5. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân gắn với triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả Đề án 1928 về PBGDPL trong nhà trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2016.

b) Hướng dẫn, tổ chức rà soát nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu sách giáo khoa, tài liệu hỗ trợ giảng dạy môn học pháp luật đại cương, giáo dục công dân, đạo đức và các môn học khác có liên quan đến pháp luật; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và triển khai có chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các nhà trường.

- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan tư pháp các cấp, các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

c) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy môn pháp luật, giáo viên dạy các môn học liên quan đến pháp luật trong nhà trường (giáo dục công dân, đạo đức..).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.2.6. Triển khai thực hiện chính sách xã hội hóa hoạt động PBGDPL theo Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với việc thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016”.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Hội Luật gia tỉnh và UBND các cấp.

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.2.7. Rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật các cấp theo Thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-BTP ngày 18/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và tổ chức tập huấn, nâng cao chất lượng đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp tham mưu cho UBND cùng cấp tổ chức thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2016.

2.2.8. Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật sau 05 năm thực hiện Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Quý III/2016.

2.3. Triển khai thực hiện các văn bản của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác PBGDPL (Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003, Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011), Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW; tổng kết việc thực hiện các Đề án về PBGDPL

2.3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chỉ thị số 32-CT/TW, Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 409/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan được giao chủ trì thực hiện Đề án.

- Cơ quan phối hợp: Các thành viên Ban chỉ đạo Đề án của tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.3.2. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2016 của các Đề án về PBGDPL tại Quyết định số 1133/QĐ-TTg; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân” từ năm 2012 - 2016, Đề án “Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về những nội dung cơ bản của Công ước và pháp luật về các quyền dân sự, chính trị”, Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về chống tra tấn”.

- Cơ quan, tổ chức chủ trì: Các Sở, ngành, đoàn thể được giao chủ trì thực hiện Đề án, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.

- Cơ quan, tổ chức phối hợp: Các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch thực hiện đề án năm 2016.

2.3.3. Tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW và các Đề án của Chương trình; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân” từ năm 2012-2016.

a) Xây dựng Công văn hướng dẫn tổng kết việc thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg và Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân” từ năm 2012 - 2016

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu cho UBND cùng cấp thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đoàn thể chủ trì thực hiện Đề án.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2016.

b) Tổng kết các Đề án về PBGDPL do các Sở, ngành, địa phương chủ trì thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đoàn thể chủ trì thực hiện Đề án.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2016.

c) Tổ chức tổng kết việc thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Ban chỉ đạo Đề án của tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các thành viên Ban chỉ đạo; Sở, ngành, đoàn thể chủ trì thực hiện Đề án.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

3. Công tác hòa giải ở cơ sở

3.1. Hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi việc triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3.2. Tổ chức triển khai Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên (ban hành kèm theo Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014): Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho báo cáo viên nguồn, hòa giải viên nòng cốt nhằm nâng cao kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải; cung cấp tài liệu nghiệp vụ cho hòa giải viên nhằm chuẩn hóa tài liệu về hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý I, II/2016.

3.3. Tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc năm 2016

3.3.1. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai Cuộc thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III năm 2016 (Ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi; Thủ lệ Cuộc thi; Bộ câu hỏi thi và đáp án; thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho Cuộc thi...)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu cho UBND cùng cấp thực hiện.

- Cơ quan, tổ chức phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3.3.2. Tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi vòng sơ khảo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tổ chức cuộc thi Trung ương để lựa chọn các đội thi tham dự Hội thi toàn quốc

- Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh, huyện, xã.

- Cơ quan, tổ chức phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III/2016.

3.4. Tổ chức triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chương trình phối hợp số 01 ngày 11/11/2014 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; Kế hoạch của Bộ Tư pháp về triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 1249a/CTPH-BDT-BTP ngày 13/11/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban Dân tộc, Thanh tra, Hội Luật gia, Đoàn luật sư, các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

4. Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở: Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các Bộ, Ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

5. Công tác xây dựng và thực hiện quy ước của thôn, bản, đội, tổ dân phố (quy ước): Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, xây dựng, thực hiện quy ước của thôn, bản, đội, tổ dân phố theo quy định mới của HĐND, UBND tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là rà soát, tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL; hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tham mưu cho Hội đồng phối hợp PBGDPL lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các ngành, các cấp trong công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, theo dõi, tổ chức triển khai việc thực hiện; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của tỉnh và các ngành, địa phương; kịp thời sơ kết, tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và các Chương trình, Đề án về PBGDPL trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Hội đồng trình UBND tỉnh quyết định khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các ngành thành viên và Hội đồng phối hợp các cấp lập dự toán, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ.

- Bảo đảm điều kiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc các lĩnh vực, địa bàn được giao phụ trách đạt hiệu quả cao; phối hợp với các cấp, các ngành trong triển khai nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện nghiêm túc chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất gửi về cơ quan thường trực

Hội đồng (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Đề nghị các Ban Đảng, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, tổ chức của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện các nội dung của Kế hoạch có liên quan đến hoạt động của đơn vị mình./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lò Văn Tiến